

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST  
Ngày 17 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Quang Phụng

2. Ông Hà Phúc Tuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 22/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 04/8/2021 đối với bị cáo:

**BÀN VĂN N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 3 năm 1987 tại huyện C, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: V N; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; chức vụ đảng đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản V N sinh hoạt tại chi bộ thôn P, xã H, huyện C, tỉnh T (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số ...- QĐ/UBKTHU ngày 23/7/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy C, tỉnh T thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng là 90 ngày làm việc, kể từ ngày 20/7/2021); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Bàn Văn M và bà Lý Thị Y; anh, chị, em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; vợ Ma Thị N1, sinh năm 1986; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Bàn Văn V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Ông Mai Viết N2, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố V, xã L, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/4/2021, Bàn Văn N đi đào con rúi trong rừng keo của ông Ma Công Q thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh T. N phát hiện 01 (một) cá thể Rắn hổ chúa (có trọng lượng 2,4 kilogam), N dùng 01 đoạn cây tre khô kích thước (90x3,5) cm để bắt cá thể Rắn hổ chúa rồi mang về nhà, khi về thấy không có ai ở nhà, N cho cá thể Rắn vào túi lưới màu trắng và cất ở trong nhà.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, N cho túi lưới có chứa cá thể Rắn hổ chúa vào một hộp bìa cát tông cùng 02 kg ếch cho vào túi đã bắt trước đó để lên giá đèo hàng xe mô tô biển kiểm soát 22F1-255.... (xe của anh Bàn Văn V, trú cùng thôn là anh trai của N, khi mượn xe N không nói cho anh V biết mượn xe đi đâu) rồi điều khiển xe đến xã L, huyện C, tỉnh T mục đích để tìm bán cá thể Rắn và ếch. Khi đến nhà hàng NH thuộc tổ dân phố V, xã L, huyện C để bán 02 kilogam ếch cho nhà hàng, N bỏ thùng cát tông ra, xách túi ếch và túi lưới chứa cá thể Rắn hổ chúa đi vào bếp của nhà hàng. N đặt túi ếch ở nền bếp, còn túi lưới chứa cá thể Rắn hổ chúa đặt cạnh tủ lạnh trong bếp, sau đó N gặp ông Mai Viết N2 (là chủ nhà hàng NH, N với ông N2 đã quen biết từ trước) nói “Có mua ếch không?”, ông N2 hỏi “Có bao nhiêu cân”, N nói “Có hai cân thôi”, ông N2 hỏi “ Bao nhiêu tiền một cân”, N trả lời “Một trăm bảy mươi nghìn một cân”. Ông N2 đồng ý mua 02 kilogam ếch với giá 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi cầm tiền bán ếch, N nói với ông N2 “Cho em gửi túi đồ ở dưới bếp, tý có người xuống lấy”, ông N2 đồng ý và không biết đó là Rắn hổ chúa, sau đó N đi về nhà. Vào hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày cán bộ trực ban Công an huyện C nhận được cuộc gọi của người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ báo về vụ việc: Có một N thanh niên điều khiển xe mô tô đi vào nhà hàng NH tại tổ dân phố V, xã L, huyện C có mang theo 01 thùng bìa cát tông bên trong nghi có chứa cá thể Rắn hổ chúa. Hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện C tiến hành kiểm tra, xác minh, lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại kết luận giám định động vật số: 269/STTNSV ngày 08/4/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, kết luận: 01 mẫu động vật là loài Rắn hổ chúa, có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*. Rắn hổ chúa có tên trong danh mục các loài nguy cấp,

quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; Rắn hổ chúa cũng thuộc nhóm IB trong Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSCH ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Bàn Văn N về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bàn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; các điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp cát tông có nhiều chữ, số, hình nhiều màu, hộp cũ đã qua sử dụng; 01 túi lưới màu trắng, cũ, đã qua sử dụng; 01 đoạn tre khô có kích thước (90x3,5) cm, hình trụ.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bàn Văn V xác định: Ngày 06/4/2021, Bàn Văn N mượn xe mô tô biển kiểm soát 22F1-255.... của anh, khi mượn xe N không nói rõ là đi đâu làm gì, sau đó N đã lấy xe mô tô về nhà trả lại anh, xe không bị hư hỏng gì. Ông Mai Viết N2 xác định: Khoảng 15 giờ ngày

06/4/2021 khi đang ở quán thì Bàn Văn N đến đi vào quán, N chào hỏi xong đi thẳng vào bếp, khi quay ra tại bàn uống nước N hỏi có mua ếch không, ông nhất trí mua 02 kg ếch giá 340.000 đồng, sau đó N nói “cho em gửi túi đồ ở dưới bếp, tý có người quay lại lấy” sau đó N đi về, một lúc sau Công an huyện C đến kiểm tra lập biên bản, ông cùng tổ công tác xuống bếp kiểm tra phát hiện có 01 cá thể rắn trong một túi lưới màu trắng để cạnh tủ lạnh dưới bếp, bản thân ông không hứa hẹn, giao dịch mua bán rắn với Bàn Văn N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 05/4/2021 đến 15 giờ 40 phút ngày 06/4/2021, Bàn Văn N đã có hành vi bắt, nhốt, vận chuyển 01 cá thể rắn hổ chúa thuộc nhóm IB trong Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; thuộc Phụ lục I (Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Đủ căn cứ xác định bị cáo Bàn Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bắt, nhốt, vận chuyển trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự bền vững và ổn định của môi trường tự nhiên, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; gây thiệt

hại cho môi trường sinh thái, mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe đối với bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (cá thể răn cơ quan chức năng phát hiện thu giữ đã được thả lại môi trường tự nhiên); trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (bị cáo đã cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trong việc phát hiện tội phạm, hiện đang xử lý trong vụ án khác); là dân tộc thiểu số sinh sống và cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có bác ruột là liệt sỹ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Bàn Văn N phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 hộp cát tông có nhiều chữ, số, hình nhiều màu, hộp cũ đã qua sử dụng; 01 túi lưới màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đoạn tre khô kích thước (90x3,5) cm, hình trụ. Xét thấy các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Đối với cá thể Rắn hổ chúa thu giữ của Bàn Văn N đã được bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện C và được thả về môi trường tự nhiên nên không xem xét giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô biển số 22F1-255.... của anh Bàn Văn V khi bị cáo Bàn Văn N mượn xe đi, anh V không biết N dùng xem mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ xử lý. Đối với ông Mai Viết N2 là người đồng ý cho bị cáo N gửi túi đồ tại nhà hàng của mình, tuy nhiên ông N2 không biết bên trong túi đồ chứa cá thể Rắn hổ chúa nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; các điểm h, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt Bàn Văn N, 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/8/2021. Giao Bàn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp cát tông có nhiều chữ, số, hình nhiều màu, hộp cũ đã qua sử dụng; 01 túi lưới màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đoạn tre khô kích thước (90x3,5) cm, hình trụ. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Bàn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/8/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, người có QL, NVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã H, huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoành**